TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/QĐST-VDS

Huyện TT, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trần Thị Thu H

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Hà A – Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thúy H - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, thành phố H công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 76/2023/TLST-VDS ngày 27/10/2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-VDS ngày 11 tháng 01 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1954 *(có mặt)*

Nơi thường trú: số 28 ngõ 222, đường 19/5 tổ dân phố số 01, phường V, quận Đ, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Hoàng Văn B - sinh năm 1952 *(có mặt)*

Nơi thường trú: cụm 1, thôn Nhân Hiền, xã Hiền Giang, huyện TT, Thành phố H.

2/ Anh Hoàng Xuân T1- sinh năm 1977 *(có mặt)*

Nơi thường trú: số 28 ngõ 222, đường 19/5 tổ dân phố số 01, phường V, quận Đ, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Văn B kết hôn năm 1976 và sinh được 03 người con chung là anh Hoàng Xuân T1, sinh năm 1977, anh Hoàng Mạnh T2, sinh năm 1979 và anh Hoàng Xuân T3, sinh năm 1983). Anh T1 phát triển bình thường, anh T3 bị tim bẩm sinh và đã chết năm 2003, không có vợ con. Đối với anh Hoàng Mạnh T2 là con thứ hai trong gia đình sau khi sinh ra được tám tháng thì phát hiện có biểu hiện không bình thường như gáy phình to, mắt lồi ra, xương hộp sọ không liền, không hoạt bát như những đứa trẻ khác. Năm bốn tuổi anh T2 mới biết đi, không có nói được, không có năng nhận thức. Gia đình đã đưa anh T2 đi khám tại Bệnh viện 103 và được bác sỹ kết luận là bệnh Down bẩm sinh, từ đó gia đình bà T cho anh T2 đi khám bệnh nơi nào khác mà tự nuôi dưỡng, chăm sóc tại nhà. Cho đến nay anh T2 không biết gì, mọi sinh hoạt hàng ngày như ăn uống, tắm rửa đều phải có người chăm sóc. Từ năm 2005, anh Hoàng Mạnh T2 được hưởng chế độ người khuyết tật của nhà nước là 880.000 đồng/01 tháng. Do bệnh tật nên anh T2 không kết hôn và không có vợ con.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu tuyên bố anh Hoàng Mạnh T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn B, anh Hoàng Xuân T thống nhất với đơn yêu cầu tuyên bố anh T2 mất năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Hoàng Văn B nhất trí làm người giám hộ cho anh T2 khi có quyết định của Tòa án tuyên bố anh T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Ngày 03/11/2023,Tòa án nhân dân huyện TT đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định về năng lực hành vi dân sự đối với anh Hoàng Mạnh T2 để xác định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của anh T2. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 316/KLGĐ ngày 29/12/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Tại thời điểm giám định đối tượng Hoàng Mạnh T2 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại phiên họp:

*Bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố anh Hoàng Mạnh T2 mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý làm người giám hộ cho anh T2.

*Ông B, anh T1 nhất trí đề nghị bà T, ông B là người giám hộ cho anh T2 khi có quyết định của Tòa án tuyên bố anh T2 mất năng lực hành vi dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT có quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, thẩm phán, thư ký, người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền.

+Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 22, 47,48, 49, 53- Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, tuyên bố anh Hoàng Mạnh T2 là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định ông Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị T (là bố mẹ đẻ của anh T2) là người giám hộ cho anh T2. Ông B, bà T có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 - Bộ luật dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố H nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" và vụ việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố H.

[2] Anh Hoàng Mạnh T2 là con trai thứ hai của bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Văn B. Theo cung cấp của gia đình, đại diện chính quyền địa phương và hàng xóm thì anh Hoàng Mạnh T2 khi được vài tháng tuổi đã có biểu hiện phát triển không bình thường về thể chất và tâm thần, bốn tuổi không biết nói, không nhận thức được. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 316/KLGĐ ngày 29/12/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Tại thời điểm giám định đối tượng Hoàng Mạnh T2 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*. Do đó, căn cứ Điều 22- Bộ luật dân sự năm 2015, bà Nguyễn Thị T yêu cầu tuyên bố anh Hoàng Mạnh T2 là người mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về người giám hộ: Anh Hoàng Mạnh T2 không có vợ con. Ông Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ anh T2 đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ và nhất trí làm người giám hộ cho anh T2 khi có quyết định tuyên bố anh T2 mất

năng lực hành vi dân sự. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 53- Bộ luật dân sự năm 2015, ông B, bà T là người giám hộ đương nhiên cho anh Hoàng Mạnh T2 khi Tòa án tuyên bố anh T2 là mất năng lực hành vi dân sự. Bà T, ông B có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58- Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí giải quyết yêu cầu về dân sự theo quy định tại Điều 149, 150 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp lệ phí. Căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự đối với bà T.

[5]Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 150; các Điều 371, 372, 376, 377, 378 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 22, 47, 48, 49, 53, 57, 58- Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26 - Luật thi hành án dân sự năm 2008.

- Khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Tuyên bố anh Hoàng Mạnh T2 là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Văn B là người giám hộ cho anh Hoàng Mạnh T2. Bà T, ông B có các quyền nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị T. Bà T không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị T, ông Hoàng Văn B, anh Hoàng Xuân T có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện TT;
- VKSND thành phố H;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT;
- TAND thành phố H;
- Lưu HS việc dân sự.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Trần Thị Thu H